TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2022/DS-ST
Ngày 29/8/2022
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đoàn Thị Quỳnh Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Quang Minh Nhật
2. Ông Nguyễn Cửu Hưng.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Chi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhi - Kiểm sát viên.

Ngày 29/8/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 27/2022/TLST- DS ngày 12 tháng 4 năm 2022 về "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2022/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 7 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2022/QĐST-DS ngày 20/7/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2022/QĐST-DS ngày 19/8/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Đức H; địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện G, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

Bị đơn: Công ty TNHH Bảo L, địa chỉ: Khu phố X, phường Y, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn N- Giám đốc công ty, có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Ngô Thị Q, địa chỉ: Khu phố X, phường Y, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Đức H trình bày:

Căn cứ Hợp đồng vay tiền ngày 13/01/2020, tại Văn phòng Công chứng Đ, giữa: Bên cho vay (Bên A) là ông Nguyễn Đức H với bên vay (Bên B) là Công ty TNHH Bảo L (đại diện công ty là ông Nguyễn Văn N).

Theo Điều 1 của hợp đồng trên, Bên A đồng ý cho Bên B vay bằng tiền mặt, số tiền là 545.000.000 đồng. Thời hạn vay là 06 tháng, từ ngày 13/01/2020 đến hết ngày 13/7/2020. Lãi suất cho vay: hai bên tự thỏa thuận riêng nhưng phải tuân thủ theo quy định của pháp luật. Mục đích vay tiền để kinh doanh, sản xuất. Theo Điều 2 của hợp đồng, quyền và nghĩa vụ của bên A là giao tiền cho bên B đủ số lượng, đúng thời gian như đã thỏa thuận tại hợp đồng vay tiền và được yêu cầu bên B thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ.

Theo Hợp đồng vay tiền ngày 13/01/2020, các bên có thỏa thuận quyền và nghĩa vụ của bên B như sau:

- Giao cho bên A giữ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BI 824779, sốvào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 00798. Do Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị cấp ngày 20/8/2013, để có nghĩa vụ trả nợ khoản tiền vay.

- Không được chuyển nhượng, chuyển đổi, tặng cho, cho thuê, góp vốn hoặc dùng quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận nói trên để đảm bảo cho nghĩa vụ khác nếu không được bên A đồng ý bằng văn bản.

Tuy nhiên, đến nay bên B đã quá thời hạn trả nợ cho bên A, tức là bên B đã vi phạm điều khoản vay theo hợp đồng vay tiền, hai bên cũng không thương lượng được.

Nay, ông Nguyễn Đức H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc Công ty TNHH Bảo L có nghĩa vụ trả tổng số tiền là: **743.172.000 đồng**, trong đó:

+ Số tiền nợ gốc là: *545.000.000 đồng*;

+ Số tiền lãi tạm tính từ khi vay đến khi khởi kiện là: 7.721.000 đồng/tháng x 25 tháng 02 ngày = *198.172.000 đồng* (mức lãi suất: 17%/năm = 1,41%/tháng).

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn có đơn xin thay đổi thời gian tính lãi và mức lãi suất như sau:

+ Xác định thời gian tính lãi từ ngày 14/7/2020 đến ngày xét xử, theo mức lãi suất 20%/năm.

+ Khi nhận giữ thứ gì của bên Công ty TNHH Bảo L, thì ông Nguyễn Đức H sẽ trả lại đúng như trong hợp đồng vay tiền với điều kiện ông Hòa phải nhận đủ số tiền Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử tính khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định của pháp luật.

2. Đại diện hợp pháp Công ty TNHH Bảo L trình bày: Thừa nhận ngày 13/01/2020, ông Nguyễn Đức H và Công ty TNHH Bảo L ký kết hợp đồng vay tiền với số tiền 545.000.000 đồng, thời hạn trả nợ là 13/7/2020. Thực chất số tiền gốc chỉ là 400.000.000 đồng, tiền lãi từ 13/01/2020 đến 13/7/2020 là 144.000.000 đồng, lệ phí công chứng 1.000.000 đồng, tổng cộng 545.000.000 đồng, đã trả trước tiền lãi cho Công ty TNHH Bảo L vào ngày 13/01/2020. Do hợp đồng vay ghi số tiền vay là 545.000.000 đồng nên Công ty TNHH Bảo L đồng ý trả 545.000.000

đồng và không trả thêm bất kỳ khoản tiền lãi nào. Công ty TNHH Bảo L có gửi tại ông Nguyễn Đức H giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất của công ty. Công ty TNHH Bảo L đồng ý thực hiện nghĩa vụ trả nợ, với điều kiện khi Công ty TNHH Bảo L trả nợ thì ông Nguyễn Đức H phải trả lại giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất cho Công ty TNHH Bảo L.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Nguyễn Văn N trình bày: Thực chất khoản vay trên là vay cá nhân của bà Ngô Thị Q vợ ông N. Đã trả tiền lãi, nên chỉ đồng ý trả tiền gốc là 400.000.000 đồng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị Q trình bày:

Đồng ý với ý kiến của ông Nguyễn Văn Nl à khoản vay cá nhân với ông Nguyễn Đức H. Trong đó số tiền gốc là 400.000.000 đồng, tiền lãi 06 tháng là 144.000.000 đồng, lệ phí công chứng 1.000.000 đồng, tổng cộng 545.000.000 đồng. Bà Ngô Thị Q là người đã trả tiền lãi từ 13/01/2020 đến 13/7/2020 cho ông Nguyễn Đức H.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử buộc Công ty TNHH Bảo L trả cho ông Nguyễn Đức H số tiền gốc 545.000.000 đồng và số tiền lãi từ ngày 14/7/2020 theo mức lãi suất nợ quá hạn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả trông luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- *Về xác định quan hệ pháp luật tranh chấp:* Ông Nguyễn Đức H khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH Bảo L trả lại số tiền đã vay theo hợp đồng vay tiền ngày 13/01/2020, nên được xác định quan hệ *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Mục đích vay theo hợp đồng là để kinh doanh, sản xuất, nên xác định đây là vụ án kinh doanh thương mại.

- *Thẩm quyền giải quyết vụ án:* Bị đơn cư trú tại Khu phố X, phường Y, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

[2] Về nội dung vụ án:

Xem xét nội dung hợp đồng vay tiền và việc thực hiện hợp đồng giữa hai bên:

[1]. Ngày 13/01/2020, giữa ông Nguyễn Đức H và Công ty TNHH Bảo L có lập hợp đồng vay tiền với số tiền vay là 545.000.000 đồng, thời hạn vay 06 tháng từ ngày 13/01/2020 đến hết ngày 13/7/2020, lãi suất theo thỏa thuận, hợp đồng đã được công chứng hợp pháp, được các bên đều thừa nhận. Xét thấy, hợp đồng vay tiền được xác lập trên cơ sở tự nguyện, các bên đều có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, nội dung và hình thức không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, không bị lừa dối hay ép buộc nên hợp đồng có hiệu lực, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng. Mặc dù ông N và bà Q cho rằng là khoản vay cá nhân nhưng không có tài liệu chứng cứ chứng minh.

[2]. Xét yêu cầu của nguyên đơn về khoản tiền gốc:

Theo hợp đồng vay tiền thể hiện khoản vay là 545.000.000 đồng, ông Nguyễn Đức H yêu cầu Công ty TNHH Bảo L phải trả. Tại các văn bản trình bày ý kiến của ông Nguyễn Văn N- đại diện Công ty TNHH Bảo Lâm đều cho rằng: khoản tiền gốc là là 400.000.000 đồng, tiền lãi 06 tháng là 144.000.000 đồng, lệ phí công chứng 1.000.000 đồng, tổng cộng 545.000.000 đồng, đã trả tiền lãi 06 tháng vào ngày 13/01/2020. Hội đồng xét xử xét thấy, Hợp đồng vay tiền thể hiện số tiền Công ty TNHH Bảo L vay ông Nguyễn Đức H là 545.000.000 đồng, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, ông Hòa đều xác định số tiền Công ty TNHH Bảo L vay là 545.000.000 đồng đúng như trong hợp đồng vay tiền thể hiện và không có khoản vay cá nhân nào khác giữa ông H với bà Q. Theo giấy xác nhận trả lãi suất ngày 13/01/2020 do bà Ngô Thị Q cung cấp thể hiện đã trả tiền lãi về khoản vay 545.000.000 đồng thời hạn 06 tháng từ 13/01/2020 đến 13/7/2020, Hội đồng xét xử xét thấy mặc dù bà Quyền là người ký vào giấy trả lãi, tuy nhiên đây là khoản vay của Công ty TNHH Bảo L mà bà Quyền là thành viên của công ty Bảo Lâm nên xác định khoản tiền lãi này là của Công ty TNHH Bảo L trả cho ông H, bà Q chỉ là người đưa tiền lãi của công ty cho ông H. Ông H cũng thừa nhận công ty Bảo L đã trả trước lãi 06 tháng cho ông, điều này phù hợp với trình bày của Công ty TNHH Bảo L trong quá trình hòa giải. Ngoài ra ông Nguyễn Văn N còn giao nộp cho Tòa án một tờ giấy do bà Ngô Thị Q ký ngày 13/01/2020 trong đó có thể hiện *"vay: 400 tr*", tuy nhiên ông Nguyễn Đức H không thừa nhận vì cho rằng ông H không xác nhận vào tờ giấy đó, khoản vay ông khởi kiện không liên quan gì đến tờ giấy trên. Bà Q đề nghị giám định chữ viết trên tờ giấy vì cho rằng đó là chữ viết của vợ ông H. Ông Nguyễn Đức H trình bày khoản vay 545.000.000 đồng là khoản vay giữa ông Nguyễn Đức H với Công ty TNHH Bảo L, không liên quan gì đến vợ ông H. Hội đồng xét xử thấy việc yêu cầu giám định không liên quan nội dung khởi kiện của ông H nên không có căn cứ chấp nhận. Như vậy, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đức H với số tiền gốc là 545.000.000 đồng.

[3]. Về khoản tiền lãi:

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Đức H yêu cầu tính lãi từ ngày 14/7/2020 cho đến thời điểm xét xử với mức lãi suất theo quy định của pháp luật. Xét thấy, yêu cầu của ông Hòa không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên chấp nhận để xem xét.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Đức H thừa nhận Công ty TNHH Bảo L đã trả tiền lãi thời gian từ 13/01/2020 đến 13/7/2020 theo thời hạn vay trong hợp đồng vay tiền. Đối với 02 bản phô tô tin nhắn ông N giao nộp nhưng không cung cấp nguồn gốc xuất xứ, ông Hòa cũng không thừa nhận khoản tiền lãi như trong nội dung tin nhắn. Ông H yêu cầu Công ty TNHH Bảo L phải tiếp tục trả tiền lãi từ ngày 14/7/2020 cho đến ngày xét xử là 02 năm 01 tháng 15 ngày. Hội đồng xét xử xét thấy, trong thời hạn vay, bị đơn mới trả lãi mà chưa trả gốc, nên có căn cứ buộc bị đơn phải trả tiền gốc và tiếp tục trả lãi từ ngày 14/7/2020 cho đến ngày xét xử 29/8/2022 trên số tiền gốc 545.000.000 đồng. Theo hợp đồng vay tiền thể hiện lãi suất cho vay hai bên tự thỏa thuận, quá trình giải quyết vụ án các bên không thống nhất lãi suất. Do khoản nợ đã quá hạn nên lãi suất theo quy định của pháp luật được tính bằng 150% của lãi trong hạn theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự là 15%/năm tương ứng với 1,25%/tháng.

Tiền lãi được tính từ ngày 14/7/2020 cho đến ngày 29/8/2022 tương ứng với 25 tháng 15 ngày :

545.000.000 đồng x 1,25%/tháng x 25 tháng 15 ngày = 173.718.750 đồng.

Như vậy, số tiền gốc và số tiền lãi Công ty TNHH Bảo L phải trả cho ông Nguyễn Đức H tính đến ngày 29/8/2022 là:

545.000.000 đồng + 173.718.750 đồng = **718.718.750 đồng** *(bảy trăm mười tám triệu bảy trăm mười tám nghìn bảy trăm năm mươi đồng).*

[4]. Về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Trong quá trình giải quyết vụ án, Công ty TNHH Bảo L yêu cầu khi bị đơn trả tiền thì ông Nguyễn Đức H đồng thời trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty TNHH Bảo L. Tại phiên tòa ông Nguyễn Đức H xác nhận có nhận giữ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BI824779, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 00798 do Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị cấp ngày 20/8/2013 của Công ty TNHH Bảo L và đồng ý trả cho Công ty TNHH Bảo L khi Công ty TNHH Bảo L trả hết nợ. Vì vậy, ngay sau khi Công ty TNHH Bảo L thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ thì ông Nguyễn Đức H có nghĩa vụ trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã nhận giữ theo hợp đồng vay tiền ngày 13/01/2020 cho Công ty TNHH Bảo L.

[5] Về án phí**:**

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn **718.718.750 đồng** là:

20.000.000 đồng + [(**718.718.750** đồng – 400.000.000 đồng) x 4%] = 32.748.750 đồng (*Ba mươi hai triệu bảy trăm bốn mươi tám nghìn bảy trăm năm mươi đồng)*.

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463; 466; 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Đức H. Buộc Công ty TNHH Bảo L phải trả cho ông Nguyễn Đức H **718.718.750** đồng *((bảy trăm mười tám triệu bảy trăm mười tám nghìn bảy trăm năm mươi đồng)*. Trong đó tiền gốc là 545.000.000 đồng *(năm trăm bốn mươi lăm triệu đồng)*, tiền lãi tính đến ngày 29/8/2022 là 173.718.750 đồng *(Một trăm bảy mươi ba triệu bảy trăm mười tám nghìn bảy trăm năm mươi đồng)*.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Khi Công ty TNHH Bảo L thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ thì ông Nguyễn Đức H có nghĩa vụ trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BI824779, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 00798 do Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị cấp ngày 20/8/2013 cho Công ty TNHH Bảo L, theo hợp đồng vay tiền ngày 13/01/2020 giữa ông Nguyễn Đức H và Công ty TNHH Bảo L.

3. Về án phí:

Công ty TNHH Bảo L phải chịu 32.748.750 đồng (*Ba mươi hai triệu bảy trăm bốn mươi tám nghìn bảy trăm năm mươi đồng)* án phí dân sự sơ thẩm. Ông Nguyễn Đức H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho ông Nguyễn Đức H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 16.863.000 đồng (*Mười sáu triệu tám trăm sáu mươi ba nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số

CC/2021/0000215 ngày 08/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đông Hà.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả Thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP Đông Hà;
- Các đương sự;
- THADS TP Đông Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Thị Quỳnh Châu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Lê Quang Minh Nhật **Nguyễn Cửu Hưng** **Đoàn Thị Quỳnh Châu**